

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯ PRÔNG
TỈNH GIA LAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2022/HS-ST

Ngày: 12 - 5 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PRÔNG, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Bình

Nghề nghiệp: Giáo viên nghỉ hưu.

2. Ông Đặng Thái Hòa

Nghề nghiệp: Cán bộ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Sỹ Kiên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 5 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2022/HSST ngày 25 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2022/HSST ngày 22/4/2022 đối với các bị cáo:

1. KPã B(Tên gọi khác: không), sinh ngày: 10/01/2004 tại huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã I, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Gia Rai; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Siu G, sinh năm: 1977 và bà KPã P, sinh năm 1979; bị cáo chưa có vợ con, Tiền án, Tiền sự: không; tạm giữ từ ngày 01/01/2022, tạm giam ngày 04/01/2022. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo KPã B: Ông Siu G, sinh năm: 1977 và bà KPã P, sinh năm: 1979 (Là cha mẹ bị cáo)

Địa chỉ: Thôn P 2, xã I, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. Rah Lan T(tên gọi khác T) sinh ngày : 15/5/2003 tại huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai ; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay : Thôn P, xã Ia P, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 1/12; Dân tộc: Gia Rai; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Siu J,

sinh năm: 1959 và bà Rah Lan H, sinh năm 1961; bị cáo chưa có vợ con, Tiền án, Tiền sự: không; tạm giữ từ ngày 27/12/2021, tạm giam ngày 30/12/2021. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Rah Lan T: Ông Siu J, sinh năm: 1959 và bà Rah Lan H, sinh năm: 1961 (Là cha mẹ bị cáo)

Địa chỉ: Thôn P, xã I, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Kpă B, Rah Lan T: Bà Trang Thị Thùy D – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Gia Lai. Có mặt.

Bị hại:

1. Anh Bàn Tài Q, sinh ngày 25 tháng 11 năm 2004. Dân tộc: Dao.

Địa chỉ: Thôn 8, xã I, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị hại Bàn Tài Q: Ông Bàn Văn N, sinh năm: 1980 và bà Triệu Thị L, sinh năm: 1977 (Là cha mẹ bị hại)

Địa chỉ: Thôn 8, xã I, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai. Ông N có mặt, bà L vắng mặt.

2. Đặng Đức H, sinh ngày 20 tháng 8 năm 2003. Dân tộc: Dao.

Địa chỉ: Thôn 8, xã I, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị hại Đặng Đức H: Ông Đặng Sinh C, sinh năm: 1976 và bà Bàn Thị T, sinh năm: 1979 (Là cha mẹ bị hại)

Địa chỉ: Thôn 8, xã I, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai. Ông C có mặt, bà T vắng mặt.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại Bàn Tài Q, Đặng Đức H: Ông Thái Quốc T – Luật sư cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Gia Lai. Có mặt.

3. Anh Nguyễn Thanh S, sinh năm 1998

Địa chỉ: Làng Me, xã I, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Rah Lan J, sinh ngày : 10/12/2005 tại huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn P 2, xã I, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 1/12; Dân tộc: Gia Rai. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp của Rah Lan J: Bà Rah Lan H (Là mẹ Rah Lan J);

Địa chỉ: Thôn P 2, xã I, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. Kơ Pă Đ, sinh năm: không xác định (theo bản kết luận giám định pháp Y độ tuổi số 1229/C09C(Đ3) ngày 26/11/2020 của phân viện KHHS tại thành Phố Đà Nẵng thì Kơ Pă Đ tại thời điểm giám định tháng 11/2020 là 17 năm 3 tháng đến 17 năm 9 tháng.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn P 2, xã I, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Gia Rai. Có đơn xin vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của Kơ Pă Đ: Ông Siu Q và bà Kơ Pă H (Là cha mẹ của Đ);

Địa chỉ: Thôn P 2, xã I, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

Người phiên dịch tiếng Gia Rai: Ông Siu B;

Địa chỉ: Làng Klũh – Klăh, xã Ia Bông, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 19 giờ ngày 14/4/2020, Kơ Pă Đ cùng Rah Lan Tý; Kpă Bát Đ; Rah Lan J (Sinh ngày: 10/12/2005), cùng nhau uống rượu tại Đội 4, xã I, huyện Chư Prông, đến khoảng 20h cùng ngày thì hết rượu, lúc này KPă Bnăy sinh ý định đi đánh nhau nên nói với mọi người “Anh em mình đi kiếm thằng nào đánh đi”, nghe vậy T và J đồng ý. Rah Lan Tý và Rah Lan J đi về nhà Rah Lan Nghin (Sinh năm: 1989) tại: thôn P 2, xã I, là anh trai của T lấy hung khí, T lấy 02 con dao, T giữ 01 con dao có chiều dài khoảng 50cm, lưỡi dao làm bằng kim loại, cán dao làm bằng le và đưa cho J cầm 01 con dao tự chế làm bằng kim loại, dài 20cm, mũi nhọn, cán dao làm bằng kim loại, KPă Bđi lấy 01 đoạn ống bằng kim loại có chiều dài 01m, đường kính khoảng 05cm. Trong lúc mọi người đi lấy hung khí thì Đ đi bộ sang quán Internet của anh Nguyễn Văn Hưng (Sinh năm: 1977; tại: Thôn P2, xã I) đứng đợi. Khoảng 10 phút sau T, Đ, J quay lại quán Internet của anh Hưng đón Đ, tại đây Đ nói “Trên đường đi gặp thằng nào đánh thằng đó” thì tất cả đồng ý. Khi đi J đưa xe mô tô kiểu dáng Dream cho Kơ Pă Đ điều khiển, Đ điều khiển xe kiểu dáng Sirius màu đỏ chở T, J và T mỗi người cầm 1 con dao, Đ cầm 1 cây gậy bằng sắt, đi dạo quanh xã đến đoạn đường gần sân bóng thuộc thôn P2, xã I, huyện Chư Prông thì phát hiện có 1 xe mô tô Winner BKS: 81B2-370.00 do Bàn Tài Q chở sau là Đặng Đức H. Thấy vậy cả nhóm dừng xe lại, Đ nói Đ ở lại canh và trông xe, còn Đ, T đến chặn đầu xe của Quý lại, J đến chỗ Quý dùng tay giật mũ bảo hiểm, khẩu trang của Quý sau đó Đ dùng đoạn ống sắt đánh hai cái vào sau lưng Quý thì Quý vùng bỏ chạy, J đuổi theo và túm được áo của Quý, dùng tay trái kẹp cổ, tay phải cầm dao mang theo đâm 02 nhát vào bờ sau vai và 02 nhát vào thành ngực sau người Quý, Quý vùng ra tiếp tục bỏ chạy. Cùng lúc Quý bị đánh thì Đ cũng dùng đoạn ống sắt đánh một nhát vào bả vai bên phải của Hạnh làm Hạnh bị ngã, sau đó Đ tiếp tục đánh nhiều nhát vào mũ bảo hiểm Đng đội trên đầu Hạnh, Hạnh đứng lên thì bị Rah Lan T cầm dao bằng tay phải chém từ trên xuống, Hạnh đưa tay trái lên đỡ thì bị T chém trúng vào bàn tay trái, hậu quả Hạnh bị 02 vết thương phần mềm mặt mu bàn tay trái, gãy chỏm xương III bàn tay trái, gãy xương đốt 1 ngón IV bàn tay trái, đứt gân gấp, đứt ngón III+IV bàn tay trái. Sau khi bị đánh Hạnh cũng vùng bỏ chạy.

Sau khi Quý và Hạnh bỏ chạy, J quay lại dùng chân đạp xe mô tô của Quý đổ xuống đất và nói với Đ, T đi về sau đó quay lưng bỏ đi, lúc này Đ dùng gậy đập vào phần đầu xe còn T dùng dao chém vào yên và đuôi xe mô tô làm phần đầu, thân, đuôi xe bị hư hỏng. Sau khi đập phá xe xong thì Đ, Đ, J, T điều khiển xe bỏ đi. Sau vụ việc, Bàn Tài Quý và Đặng Đức Hạnh đến trạm y tế xã I khâu vết thương sau đó đưa đi cấp cứu tại bệnh viện Đ khoa tỉnh Gia Lai và bệnh viên Quân Y 211. Ngày 28/4/2020, Đặng Đức H xuất viện, ngày 16/4/2020 Bàn Tài Q xuất viện.

Vụ thứ hai: Khoảng 23h ngày 10/8/2020 Rah Lan Tý, KPă Bát Đ cùng (Kpă Gon, Sinh năm: 2003, trú tại thôn P 1, xã I) nhậu trước quán Internet của ông Nguyễn Văn Hưng (Thôn P 2, xã I), trong lúc nhậu Đ bỏ qua quán Internet chơi,

tại quán có Nguyễn Thanh S (Sinh năm: 1998, con rể ông Hưng) Đng trông quán, Đ và Gơn đi lối cửa sau xông vào quán của anh Sang, do đã mượn nên anh Sang chỉ đồng ý cho chơi 30' sau đó không cho chơi nữa, lúc này Gơn vô ngồi mở máy tính lên nghe nhạc còn Đ ra mở cửa chính của Quán ra ngoài nói với T là Sang không cho chơi và chửi Đ nên rủ T vào đánh Sang thì T đồng ý. Lúc này anh Sang Đng ngồi quản lý máy ở gần cửa chính ra vào của quán thì Đ đến chỗ Sang dùng tay trái ôm vòng sau cổ anh Sang xiết chặt và kéo anh Sang ra khỏi ghế ngồi rồi dùng tay đâm liên tiếp vào đầu và mặt anh Sang, thấy vậy Tý lao đến dùng dao đã cầm đi từ trước, loại dao Thái Lan, cán màu vàng, đầu nhọn bằng kim loại dài khoảng khoảng 20cm, bản dao khoảng 3cm đâm vào hông bên phải Sang một nhát thì Sang bỏ chạy được. Sau đó Đ và T bỏ về còn Sang bị thương đi cấp cứu tại Bệnh viện Quân Y 211 đến ngày 25/8/2020 thì xuất viện.

Ngày 15/11/2020 ông Bàn Văn Nhị là bố của bị hại Bàn Tài Q và ông Đặng Sinh Cao là bố Đặng Đức H đã làm đơn yêu cầu khởi tố các đối tượng đã gây thương tích cho Quý và Hạnh ngày 14/4/2020.

Bản kết luận định giá tài sản số 18 ngày 20/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Chư Prông kết luận: Giá trị thiệt hại của xe mô tô BKS 81B2 – 37000, nhãn hiệu Honda, loại xe WINNER theo kết luận của HĐĐG xác định là 5.812.500 đồng, của anh Bàn Tiến Lành mà do Hạnh và Quý mượn

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 204, 205, 206/20/TgT ngày 01/10/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Gia Lai kết luận về thương tích của Bàn Tài Quý, Đặng Đức Hạnh và Nguyễn Thanh S như sau:

1. Đối với bị hại Bàn Tài Q:

- Dấu hiệu chính qua giám định: Một sẹo vết thương phần mềm thành ngực sau bên phải 1/3 dưới xương bả vai phải kích thước (3,2x 0,5) cm, sẹo liền. Một sẹo vết thương phần mềm bờ vai sau vai phải kích thước (1,7x 0,8) cm, sẹo lồi. Một sẹo vết thương phần mềm thành ngực sau bên trái cạnh cột sống D4 kích thước (1,2x 0,5) cm, sẹo liền. Một sẹo vết thương phần mềm bờ vai sau vai trái kích thước (1,5x 0,5) cm, sẹo liền, lồi.

Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 06%. Áp dụng phương pháp cộng theo Thông tư 22/2019/TT-BYT.

2. Đối với bị hại Đặng Đức H:

- Dấu hiệu chính qua giám định: Một sẹo vết thương phần mềm mặt mu bàn tay trái từ khớp bàn ngón II đến mu đốt 1 ngón IV bàn tay trái kích thước (8x 0,6) cm, sẹo lồi, nhẵn nhúm. Một sẹo vết thương phần mềm bờ mặt mu khớp liên đốt 1-2 ngón V bàn tay trái kích thước (2x 0,1) cm, sẹo liền. Gãy chỏm xương bàn III bàn tay trái ảnh hưởng động tác gấp duỗi khớp đốt bàn tay. Gãy xương đốt 1 ngón IV bàn tay trái đã kết hợp xương gây cứng một khớp liên đốt ngón tay. Đứt gân gấp, duỗi ngón III+IV bàn tay trái đã khâu nối phục hồi, điện cơ không có tổn thương thần kinh cơ.

Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 18%. Áp dụng phương pháp cộng theo Thông tư 22/2019/TT-BYT.

3. Đối với bị hại Nguyễn Thanh S:

- Dấu hiệu chính qua giám định: Một sẹo vết thương phần mềm vùng góc hố chậu phải trên mào chậu kích thước (2,5x0,5) cm, sẹo liền. Một sẹo mổ đường trắng giữa bụng xuống đến bờ trên xương mu kích thước (16x0,2) cm, sẹo liền. Một sẹo mổ dẫn lưu ổ bụng vùng hố chậu phải kích thước (1x0,2) cm, sẹo liền. Một sẹo mổ dẫn lưu ổ bụng vùng hông sườn phải kích thước (2,5x0,5) cm, sẹo liền, lồi. Một sẹo mổ dẫn lưu hố chậu trái kích thước (1x0,5) cm, sẹo liền, lồi.

- Vết thương thấu bụng thủng mạc treo đại tràng bên phải có tổn thương mạch máu.

Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 28%. Áp dụng phương pháp cộng theo Thông tư 22/2019/TT-BYT.

Vật chứng vụ án: đã giải quyết xong trong giai đoạn điều tra không ai có ý kiến gì thêm không xem xét giải quyết.

Trách nhiệm dân sự:

Bị hại Bàn Tài Q và Đặng Đức H cùng gia đình yêu cầu các bị cáo KPã Bát Đ, Rah Lan Tvà người liên quan Kơ Pã Đ và Rah Lan J phải bồi thường tổng số tiền 84.140.278 đồng (Trong đó bồi thường cho Quý là 38.119.000 đồng và Hạnh là 46.021.278 đồng). Hiện gia đình Kơ Pã Đ đã bồi thường cho gia đình bị hại Bàn Tài Q số tiền 2.500.000đ, và bị hại Đặng Đức H số tiền là 2.500.000đ; riêng KPã Bát Đ, Rah Lan Tvà Rah Lan J chưa bồi thường dân sự cho các bị hại.

Bị hại Nguyễn Thanh S không yêu cầu các bị cáo KPã Bvà Rah Lan Tphải bồi thường dân sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện VKSND huyện Chư Prông giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo KPã Bát Đ, Rah Lan Tphạm tội “Cố ý gây thương tích” và tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Đề nghị HĐXX căn cứ điểm c, đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự 2015 đối với bị cáo KPã Bát Đ, xử phạt bị cáo KPã Btừ 26 tháng đến 30 tháng tù về “tội cố ý gây thương tích”.

Đề nghị HĐXX căn cứ Khoản 1 Điều 178; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự 2015 đối với bị cáo KPã Bát Đ, xử phạt bị cáo KPã Btừ 06 tháng đến 08 tháng tù về “tội cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Căn cứ Điều 55 BLHS tổng hợp hình phạt đối với bị cáo KPã Btừ 32 đến 38 tháng tù.

Đề nghị HĐXX căn cứ điểm c, đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự 2015 đối với bị cáo Rah Lan T, xử phạt bị cáo Rah Lan Ttừ 24 tháng đến 28 tháng tù về tội Về “tội cố ý gây thương tích”.

Đề nghị HĐXX căn cứ Khoản 1 Điều 178; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự 2015 đối với bị cáo Rah Lan T, xử phạt bị cáo Rah Lan Ttừ 06 tháng đến 08 tháng tù về “tội cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Căn cứ Điều 55 BLHS tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Rah Lan Ttừ 30 đến 36 tháng tù.

Về dân sự: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các bị hại không thỏa thuận được nên, đề nghị HĐXX Căn cứ Điều 48 BLHS; Điều 586, 587, 590 BLDS 2015 chấp nhận yêu cầu bồi thường của các bị hại như sau:

- Đối với yêu cầu bồi thường của bị hại Bài Tài Q chấp nhận những khoản sau:

+ Tiền điều trị có hóa đơn chứng từ: 3.159.333đ nên được chấp nhận,
+ Tiền thuê xe đi cấp cứu là: 600.000đ là khoản là chi phí hợp lý cho việc cứu chữa nên được chấp nhận.

+ Tiền tổn thất tinh thần: Căn cứ khoản 2 Điều 590 BLDS, do các bên không thỏa thuận được mức bồi thường tổn thất tinh thần nên đề nghị mức bồi thường tổn thất tinh thần cho Bàn Tài Q từ 10 đến 15 lần mức lương cơ sở do nhà nước quy định.

+ Tiền sửa chữa xe mô tô Winer BKS: 81B2-370.00 là 2.906.250 đồng, đây là số tiền theo định giá tài sản bị thiệt hại nên được chấp nhận.

+ Đối với tiền ngày công lao động: Bị hại Bàn Tài Q Đng là học sinh nên đề nghị cho 1 người chăm sóc bị hại được hưởng 02 ngày tiền công lao động trong 02 ngày nằm viện tương ứng 170.000 đồng x 2 ngày = 340.000 đồng.

Tổng cộng Bàn Tài Q được bồi thường 7.005.583 đồng + số tiền tổn thất tinh thần từ 10 đến 15 lần mức lương cơ sở do nhà nước quy định.

- Đối với yêu cầu bồi thường của bị hại Đặng Đức H chấp nhận những khoản sau:

+ Tiền điều trị có hóa đơn chứng từ: 6.000.278 đồng nên được chấp nhận,
+ Tiền thuê xe đi cấp cứu là: 600.000đ là khoản là chi phí hợp lý cho việc cứu chữa nên được chấp nhận.

+ Tiền sửa chữa xe mô tô Winer BKS: 81B2-370.00 là 2.906.250, đây là số tiền theo định giá tài sản bị thiệt hại nên được chấp nhận.

+ Đối với tiền ngày công lao động: Do bị hại Đặng Đức H (Đã bỏ học) hiện Đng làm nông và đã đủ tuổi lao động nên đề nghị chấp nhận cho bị hại Đặng Đức H và 1 người chăm sóc được hưởng 14 ngày tiền công lao động trong 14 ngày nằm viện và 08 ngày nằm viện phẫu thuật rút đinh bàn tay tương ứng 170.000 đồng x 22 ngày x 2 người = 7.480.000 đồng.

+ Tiền tổn thất tinh thần, căn cứ khoản 2 Điều 590 BLDS, do các bên không thỏa thuận được mức bồi thường tổn thất tinh thần nên đề nghị mức bồi thường tổn thất tinh thần cho Đặng Đức H từ 15 đến 20 lần mức lương cơ sở do nhà nước quy định.

Tổng cộng Đặng Đức H được bồi thường 16.986.528 đồng + số tiền tổn thất tinh thần từ 15 đến 20 lần mức lương cơ sở do nhà nước quy định.

- Đối với yêu cầu của các bị hại về tiền ăn trong thời gian nằm viện; tiền mua thuốc ngoài không có hóa đơn; tiền mua sữa bồi dưỡng sức khỏe, đây là những khoản chi phí không có hóa đơn và không có chỉ dẫn của bác sỹ nên đề nghị HĐXX không chấp nhận.

- Bị hại Nguyễn Thanh S sau vụ việc không yêu cầu các bị can KPă Bvà Rah Lan Tphải bồi thường dân sự.

- Về trách nhiệm bồi thường: Căn cứ Điều 586, 587 BLDS, buộc bị cáo KPã Bát Đ, Rah Lan Tvà người liên quan Kơ Pã Đ, Rah Lan J phải có trách nhiệm bồi thường theo phần cho gia đình bị hại Bàn Tài Q và Đặng Đức H đối với những khoản bồi thường nêu trên.

+ Đối với bị can KPã Bvừa có hành vi gây thương tích cho các bị hại, vừa có hành vi đập phá xe mô tô do đó phải chịu trách nhiệm bồi thường tiền chi phí điều trị, ngày công lao động, tổn thất tinh thần và bồi thường tiền sửa xe mô tô tổng cộng: Đ có trách nhiệm bồi thường cho Quý 1.993.583 đồng + tiền tổn thất tinh thần theo quy định. Bồi thường cho Hạnh: 4.488.750 đồng + tiền tổn thất tinh thần theo quy định

+ Đối với Rah Lan Tcó hành vi gây thương tích cho các bị hại và hành vi đập phá xe mô tô do đó phải chịu trách nhiệm bồi thường tiền chi phí điều trị, ngày công lao động, tổn thất tinh thần và bồi thường tiền sửa xe mô tô tổng cộng: Tý có trách nhiệm bồi thường cho Quý 1.993.583 đồng + tiền tổn thất tinh thần theo quy định. Bồi thường cho Hạnh: 4.488.750 đồng + tiền tổn thất tinh thần theo quy định

+ Đối với Rah Lan J cũng có hành vi gây thương tích cho các bị hại và hành vi đập phá xe mô tô do đó phải chịu trách nhiệm bồi thường tiền chi phí điều trị, ngày công lao động, tổn thất tinh thần và bồi thường tiền sửa xe mô tô tổng cộng: J có trách nhiệm bồi thường cho Quý 1.993.583 đồng + tiền tổn thất tinh thần theo quy định. Bồi thường cho Hạnh: 4.488.750 đồng + tiền tổn thất tinh thần theo quy định. Hiện Rah Lan J chưa thành niên và không có tài sản riêng nên cha mẹ có trách nhiệm bồi thường thay.

+ Đối với Kơ Pã Đ phải chịu trách nhiệm bồi thường đối với hành vi đồng phạm về tội cố ý gây thương tích bao gồm: Tiền chi phí điều trị, ngày công lao động, tổn thất tinh thần tổng cộng: Đ có trách nhiệm bồi thường cho Quý 1.024.833 đồng + tiền tổn thất tinh thần theo quy định. Bồi thường cho Hạnh: 3.520.000 đồng + tiền tổn thất tinh thần theo quy định. Kơ pã Đ đã bồi thường cho mỗi gia đình bị hại số tiền 2.500.000 đồng do đó buộc phải Đ bồi thường phần còn lại.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 BLTTHS, điểm d, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết 326/2016 của UBTV Quốc hội về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án; nghĩa vụ nộp tiền tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án: Tại phiên tòa, bị cáo KPã Bvà Rah Lan Tcó đơn miễn toàn bộ án phí do đó đề nghị HĐXX miễn Toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm cho các bị cáo. Buộc phải Kơ Pã Đ và Rah Lan J chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định

Trình bày lời bào chữa cho bị cáo KPã Bvà bị cáo Rah Lan T, bà Trang Thị Thùy Dương nhất trí về phần tội danh cũng như các điều luật mà đại diện Viện kiểm sát đã buộc tội đối với các bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, bị cáo có nhân thân tốt, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo và có thái độ ăn năn hối cải, đại diện hợp pháp của người bị hại có ý kiến xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, các bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội là người chưa đủ 18 tuổi, vì vậy đề nghị HĐXX áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật hình sự đề nghị mức án đối với bị cáo K Pã Bát Đ là không quá 24 tháng tù về tội cố ý gây

thương tích và không quá 06 tháng tù về tội cố ý làm hư hỏng tài sản. Đề nghị mức án đối với bị cáo Rah Lan Tkhông quá 20 tháng tù về tội cố ý gây thương tích và không quá 06 tháng tù về tội cố ý làm hư hỏng tài sản.

Về dân sự: Đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Các bị cáo ở vùng đặc biệt khó khăn và bị cáo Đ và bị cáo T đã có đơn đề nghị miễn toàn bộ án phí hình sự và án phí dân sự vậy Đề nghị HĐXX miễn toàn bộ án phí hình sự và án phí dân sự cho các bị cáo.

Trình bày luận cứ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của những người bị hại ông Thái Quốc Toàn có ý kiến, ông nhất trí về phần tội danh, các điều luật và mức bồi thường mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị đối với các bị cáo; đại diện hợp pháp của bị hại Quý và bị hại Hạnh xác nhận đã nhận số tiền bồi thường dân sự mỗi gia đình là 2.500.000 đồng do gia đình Kơ Pă Đ bồi thường.

Đối đáp với người bào chữa cho các bị cáo, Kiểm sát viên không nhất trí mức án của người bào chữa đề nghị mà vẫn giữ nguyên mức án mà VKS đã đề nghị đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chư Prông, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Prông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, những người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người bào chữa cho bị cáo, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và người đại diện không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về trách nhiệm hình sự : Trong quá trình điều tra và tranh tụng tại phiên tòa, các bị cáo KPă Bv và bị cáo Rah Lan T đã thừa nhận hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ của vụ án như biên bản ghi lời khai của những người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận định giá tài sản, kết luận giám định nên có đủ cơ sở xác định:

Vào khoảng 20h10' ngày 14/4/2020, tại Thôn P 2, xã I, huyện Chư Prông, KPă Bát Đ, Kơ Pă Đ, Rah Lan Tý, Rah Lan J sử dụng dao, gây sát gây thương tích đối với Bàn Tài Q tổn hại 06% sức khỏe và Đặng Đức H tổn hại 18% sức khỏe đồng thời Đ và T dùng dao, gây đập phá xe mô tô BKS: 81B2-370.00 làm hư hỏng với tổng giá trị là 5.812.500 đồng.

Vào khoảng 23 giờ ngày 10/8/2020, tại quán Internet của ông Nguyễn Văn Hưng ở Thôn P 2, xã I, huyện Chư Prông, KPă Bôm anh Nguyễn Thanh S và dùng tay đánh Sang còn T dùng dao gây thương tích cho anh Sang tổn hại 28% sức khỏe.

Hành vi của KPã Bát Đ, Rah Lan Tvà đồng phạm là nguy hiểm cho xã hội, không những đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác, được pháp luật bảo vệ, gây Đu đón cho các bị hại, (đồng thời còn dùng dao, gây sát đập phá xe mô tô BKS: 81B2-370.00 làm hư hỏng với tổng thiệt hại theo HĐ ĐG xác định là 5.812.500 đồng) mà còn gây mất trật tự trị an trên địa bàn, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân.

Tỉ lệ tổn thương sức khỏe mà các bị cáo và đồng phạm gây ra cho những người bị hại là: Bàn Tài Q bị thương tích 6% sức khỏe; Đặng Đức H bị thương tích 18% sức khỏe và Nguyễn Thanh S là 28 % sức khỏe. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận bị cáo KPã B và bị cáo Rah Lan T đã phạm “tội Cố ý gây thương tích” và “tội Cố Ý làm hư hỏng tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c, đ khoản 2 Điều 134 và khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo khi thực hiện hành vi cố ý gây thương tích, cố ý làm hư hỏng tài sản không có sự bàn bạc trước mà hành động mang tính tự phát và tiếp nhận ý chí của nhau.

Đối với Bị cáo KPã B phạm tội hai lần và là người giữ vai trò khởi xướng, chủ mưu đã rủ rê, lôi kéo, xúi giục các bị cáo khác đều là người chưa thành niên phạm tội. Mặc dù bị cáo trước đó không hề mâu thuẫn, xích mích với các bị hại nhưng để thỏa mãn sở thích, tính thể diện của bản thân mà các bị cáo đã vô cớ gây thương tích và làm hư hỏng xe của các bị hại. Đây là tình tiết tăng nặng “Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội” quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Đối với Rah Lan T là người giữ vai trò thực hành tích cực, khi nghe Bát Đ khởi xướng đi đánh nhau thì T không những đồng tình rất cao mà còn cùng với J về nhà anh Rah Lan Ngìn lấy hai con dao (là hung khí nguy hiểm) mang theo (rồi dùng dao đâm vào người bị hại Hạnh, đâm bị hại Sang gây thương tích và còn đập phá làm hư hỏng tài sản là xe mô tô). Mặc dù bị cáo trước đó không hề mâu thuẫn, xích mích với các bị hại nhưng để thỏa mãn sở thích, tính thể diện của bản thân mà các bị cáo đã vô cớ gây thương tích và làm hư hỏng xe của các bị hại. Đây là tình tiết tăng nặng “Phạm tội có tính chất côn đồ” quy định tại Bộ luật hình sự,

Tuy nhiên quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại **điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51** Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo chưa đủ 18 tuổi, do đó cần áp dụng những quy định về xử lý hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội được quy định tại Điều 91, 101 BLHS cho các bị cáo.

Đối với Rah Lan J là người trực tiếp dùng dao gây thương tích cho Bàn Tài Q, tuy nhiên tại thời điểm thực hiện hành vi vi phạm, Rah Lan J chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chư Prông giao Rah Lan J cho Công an xã I cùng gia đình tiếp tục quản lý, giáo dục.

Đối với hành vi của Kơ Pã Đ đã bị Tòa án nhân dân huyện Chư Prông xử phạt 20 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại khoản 2, Điều 134 Bộ luật Hình sự tại Bản án hình sự sơ thẩm số 37/BA-HSST ngày 21 tháng 9 năm 2021.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo; Căn cứ yêu cầu của công tác đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương, HĐXX xét cần thiết phải cách ly các

bị cáo khỏi xã hội một thời gian để các bị cáo rèn luyện, cải tạo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội, đó cũng là biện pháp tốt nhất để đảm bảo biện pháp phòng ngừa chung và ngăn ngừa riêng.

[3]. Về dân sự:

[3.1]. Bị hại Bàn Tài Q yêu cầu bồi thường tổng số tiền là 38.119.000 đồng gồm các khoản như sau

- Tiền điều trị, viện phí có chứng từ là: 9.159.000 đồng
- Tiền xe cấp cứu là: 600.000 đồng.
- tiền ngày công không lao động được do bị hại Quý phải nằm viện và một người chăm sóc tại bệnh viện.
- Tiền không có hóa đơn là 3.960.000đ
- Tiền ăn 630.000đ
- Tiền mua sữa bồi dưỡng sức khỏe là 1.060.000đ
- Tiền tổn thất tinh thần là 34.359.667 đồng.
- Tiền chi phí để sửa chữa xe mô tô do các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đập phá làm hư hỏng theo kết luận của HĐĐG là 5.812.500đ Quý bỏ ra để sửa xe.

Tại phiên tòa bị hại Quý yêu cầu bồi thường theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử xét chấp nhận buộc các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải bồi thường cho bị hại Bàn Tài Q các khoản tiền sau:

- Tiền viện phí, chi phí điều trị tại bệnh viện có hóa đơn chứng từ hợp lệ là 3.159.333 đồng.
- tiền xe cấp cứu là 600.000 đồng.
- Tiền ngày công không lao động được của một người chăm sóc Quý từ ngày 15/4/2020 đến ngày 16/4/2020 tại bệnh viện là 02 ngày x 170.000 đồng/ngày (theo báo giá của phòng tài chính huyện là) = 340.000 đồng (bị hại Quý còn là học sinh nên không được bồi thường tiền ngày công không lao động)
- Tiền tổn thất về tinh thần bằng 10 lần mức lương cơ sở là 10 x 1.490.000đ = 14.900.000đ
- Tiền Quý bỏ ra để sửa chữa xe biển số 81B2-370.00 do các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đập phá làm hư hỏng theo kết luận của HĐĐG số tiền là 2.906.250đ

Tổng cộng các khoản phải bồi thường là: 21.905.583đ (hai mươi một triệu chín trăm lẻ năm nghìn năm trăm tám mươi ba đồng).

Đối với bị cáo Kpă Bát Đ, Rah Lan Tvà người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Rah Lan J vừa có hành vi gây thương tích cho các bị hại, vừa có hành vi đập phá xe mô tô do đó phải chịu trách nhiệm bồi thường tiền chi phí điều trị, ngày công lao động, tổn thất tinh thần và bồi thường tiền sửa xe mô tô.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Kơ Pă Đ có hành vi đồng phạm gây thương tích cho các bị hại do đó phải chịu trách nhiệm bồi thường tiền chi phí điều trị, ngày công lao động, tổn thất tinh thần (Đ không làm hư hỏng tài sản xe mô tô nên không phải bồi thường tiền sửa xe). Cụ thể như sau:

- Kpă B phải bồi thường 5.718.583đ (năm triệu bảy trăm mười tám nghìn năm trăm tám mươi ba đồng)
- Rah Lan T phải bồi thường 5.718.583đ (năm triệu bảy trăm mười tám nghìn năm trăm tám mươi ba đồng)

- Rah Lan J phải bồi thường 5.718.583đ (năm triệu bảy trăm mười tám nghìn năm trăm tám mươi ba đồng).
- Kơ Pă Đ phải bồi thường 4.749.833đ. Trong giai đoạn điều tra gia đình Kơ Pă Đ đã bồi thường cho Bị hại Quý 2.500.000đ, còn lại phải bồi thường tiếp là 2.249.833đ (hai triệu hai trăm bốn mươi chín nghìn tám trăm ba mươi ba đồng)

[3.2] Bị hại Đặng Đức H yêu cầu được bồi thường tổng số tiền là 46.021.278 đồng gồm các khoản như sau:

- Tiền điều trị, viện phí có chứng từ là: 6.000.278 đồng.
 - Tiền xe cấp cứu là: 600.000 đồng.
 - Tiền tổn thất tinh thần là 30.000.000 đồng.
 - Tiền mua thuốc không có hóa đơn là 5.021.000đ
 - Tiền mua sữa bồi dưỡng sức khỏe là 1.061.000đ
 - Tiền ăn là 2.940.000đ
 - Tiền ngày công không lao động được của bị hại và một người chăm sóc và tiền không có hóa đơn là 5.021.000đ.
 - Tiền Hạnh bỏ ra để sửa chữa xe biển số 81B2-370.00 do các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đập phá làm hư hỏng 5.000.000đ
- Tại phiên tòa bị hại Hạnh yêu cầu bồi thường theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử xét chấp nhận buộc các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải bồi thường cho bị hại Bàn Tài Q các khoản tiền sau:

- Tiền viện phí, chi phí điều trị tại bệnh viện có hóa đơn chứng từ hợp lệ là: 6.000.278 đồng.
- Tiền xe cấp cứu là 600.000đ.
- Tiền ngày công không lao động được do bị hại Hạnh phải nằm viện điều trị và một người chăm sóc từ ngày 15/4/2020 đến ngày 28/4/2020 và từ ngày 24/11/2020 đến 01/12/2020 tại bệnh viện tổng cộng là: 22 ngày x 2 người = 44 ngày x 170.000 đồng/ngày (theo báo giá của phòng tài chính huyện là) = 7.480.000 đồng.
- Tiền tổn thất về tinh thần bằng 15 lần mức lương cơ sở là: 1.490.000 đồng x 15 lần = 22.350.000 đồng.
- Tiền Hạnh bỏ ra để sửa chữa xe biển số 81B2-370.00 do các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đập phá làm hư hỏng theo kết luận của HĐĐG số tiền là 2.906.250đ

Tổng cộng là: 39.336.528 đồng (ba mươi chín triệu ba trăm ba mươi sáu nghìn năm trăm hai mươi tám đồng).

Đối với bị cáo Kpă Bát Đ, Rah Lan Tvà người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Rah Lan J vừa có hành vi gây thương tích cho các bị hại, vừa có hành vi đập phá xe mô tô do đó phải chịu trách nhiệm bồi thường tiền chi phí điều trị, ngày công lao động, tổn thất tinh thần và bồi thường tiền sửa xe mô tô.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Kơ Pă Đ có hành vi gây thương tích cho các bị hại do đó phải chịu trách nhiệm bồi thường tiền chi phí điều trị, ngày công lao động, tổn thất tinh thần. Cụ thể như sau:

- KPă Bphải bồi thường là 10.076.320đ (mười triệu không trăm bảy mươi sáu nghìn ba trăm hai mươi đồng).

- Rah Lan T phải bồi thường là 10.076.320đ (mười triệu không trăm bảy mươi sáu nghìn ba trăm hai mươi đồng).

- Rah Lan J phải bồi thường là 10.076.320đ (mười triệu không trăm bảy mươi sáu nghìn ba trăm hai mươi đồng).

- Kơ Pă Đ phải bồi thường là 9.107.570đ. Trong giai đoạn điều tra, Kơ Pă Đ đã bồi thường cho Bị hại Hạnh 2.500.000 (hai triệu năm trăm nghìn đồng) còn lại phải bồi thường tiếp là 6.607.570 đ (sáu triệu sáu trăm lẻ bảy nghìn năm trăm bảy mươi đồng).

Do người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Rah Lan J chưa thành niên, còn sống chung cùng với mẹ, chưa có tài sản riêng để bồi thường do đó buộc mẹ của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Rah Lan J phải có trách nhiệm bồi thường thay phần của Rah Lan J.

HĐXX ghi nhận Bị hại Nguyễn Thanh S không yêu cầu bồi thường

[4]. Về vật chứng: trong giai đoạn điều tra đã giải quyết xong, không có ai yêu cầu gì thêm nên HĐXX không giải quyết.

[5]. Về án phí: Tại phiên tòa, bị cáo KPă B và Rah Lan T có đơn đề nghị miễn toàn bộ án phí do đó HĐXX xét các bị cáo sinh sống ở vùng đặc biệt khó khăn nên chấp nhận được miễn toàn bộ án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Rah Lan J và Kơ Pă Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo KPă B phạm tội cố ý gây thương tích và tội cố ý làm hư hỏng tài sản.

Bị cáo Rah Lan T (tên gọi khác Tít) phạm tội cố ý gây thương tích và tội cố ý làm hư hỏng tài sản.

2. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ vào điểm c, đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; các Điều 38, 50, 55, 58, 91, 101, 103 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo: KPă B30 (ba mươi) tháng tù về tội Cố ý gây thương tích.

Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 50, 55, 58, 91, 101, 103 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo: KPă B08 (tám) tháng tù về “Tội cố ý làm hư hỏng tài sản”

Tổng hợp hình phạt cả hai tội bị cáo KPă B phải chấp hành là 38 (ba mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 01/01/2022.

Căn cứ vào điểm c, đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 50, 55, 58, 91, 101, 103 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Rah Lan T (tên gọi khác Tít) 28 (hai mươi tám) tháng tù về tội Cố ý gây thương tích.

Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 50, 55, 58, 91, 101, 103 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Rah Lan T(tên gọi khác Tíu) 08 (tám) tháng tù về tội cố ý làm hư hỏng tài sản.

Tổng hợp hình phạt cả hai tội bị cáo Rah Lan T(tên gọi khác Tíu) phải chấp hành là 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 27/12/2021.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 BLHS 2015, Điều 290, 586, 587, 590 BLDS 2015.

Xử buộc bị cáo KPă Bát Đ, Rah Lan T, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Rah Lan J, Kơ Pă Đ phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Bàn Tài Q các khoản như sau:

- Bị cáo KPă B phải bồi thường cho bị hại Bàn Tài Q số tiền là 5.718.583đ (năm triệu bảy trăm mười tám nghìn năm trăm tám mươi ba đồng)

- Bị cáo Rah Lan T phải bồi thường cho bị hại Bàn Tài Q số tiền là 5.718.583đ (năm triệu bảy trăm mười tám nghìn năm trăm tám mươi ba đồng)

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Rah Lan J phải bồi thường cho bị hại Bàn Tài Q số tiền là 5.718.583đ (năm triệu bảy trăm mười tám nghìn năm trăm tám mươi ba đồng).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Kơ Pă Đ phải bồi thường tiếp cho bị hại Bàn Tài Q số tiền là 2.249.833đ (hai triệu hai trăm bốn mươi chín nghìn tám trăm ba mươi ba đồng)

Xử buộc bị cáo KPă Bát Đ, Rah Lan T, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Rah Lan J, Kơ Pă Đ phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Đặng Đức H các khoản như sau:

- Bị cáo KPă B phải bồi thường cho bị hại Đặng Đức H số tiền là 10.076.320đ (mười triệu không trăm bảy mươi sáu nghìn ba trăm hai mươi đồng).

- Bị cáo Rah Lan T phải bồi thường cho bị hại Đặng Đức H số tiền là 10.076.320đ (mười triệu không trăm bảy mươi sáu nghìn ba trăm hai mươi đồng).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Rah Lan J phải bồi thường cho bị hại Đặng Đức H số tiền là 10.076.320đ (mười triệu không trăm bảy mươi sáu nghìn ba trăm hai mươi đồng).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Kơ Pă Đ phải bồi thường tiếp cho bị hại Đặng Đức H số tiền là 6.607.570 đ (sáu triệu sáu trăm lẻ bảy nghìn năm trăm bảy mươi đồng).

Do Rah Lan J còn sống chung cùng với mẹ mà chưa có tài sản riêng để bồi thường do đó buộc bà Rah Lan Hpiôh là mẹ của Rah Lan J có trách nhiệm bồi thường thay phần của Rah Lan J.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của bộ luật dân sự năm 2015.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Xử tuyên bố cho các bị cáo KPă Bát Đ, bị cáo Rah Lan T(tên gọi khác Tíu) được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Rah Lan J phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 789.745 đồng (bảy trăm tám mươi chín nghìn bảy trăm bốn mươi lăm đồng) để nộp vào ngân sách Nhà nước

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Kơ Pă Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 442.870 đồng (bốn trăm bốn mươi hai nghìn tám trăm bảy mươi đồng) để nộp vào ngân sách Nhà nước

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự. Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7, 7a, 7b và điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (12/5/2022) các bị cáo, những người bị hại và người đại diện hợp pháp của những người bị hại, người bào chữa (người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của những người bị hại có quyền kháng cáo bản án về phần quyền lợi nghĩa vụ của mình liên quan trong vụ án) để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo về phần quyền lợi nghĩa vụ của mình liên quan trong vụ án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai,
- VKSND huyện Chư Prông,
- Công an huyện Chư Prông,
- Bị cáo, đại diện HP của bị cáo,
- Người bị hại, đại diện bị hại,
- Người có QL&NVLQ và đại diện,
- Người bào chữa, người bảo vệ quyền lợi cho BH,
- Chi cục THADS huyện Chư Prông,
- Cơ quan THAHS huyện Chư Prông,
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Khương